



CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM  
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH

**QUY TRÌNH**  
**XÁC NHẬN VIỆC TRÌNH KHÁNG NGHỊ HÀNG HẢI**

MÃ SỐ	QT.TTTT.15
LẦN BAN HÀNH	01
NGÀY BAN HÀNH	01/11/2018
TRANG	1/8

	<b>BIÊN SOẠN</b>	<b>SOÁT XÉT</b>	<b>PHÊ DUYỆT</b>
<b>Chữ ký</b>			
<b>Họ tên</b>	<i>Bùi Ngọc Nam</i>	<i>Nguyễn Mạnh Ước</i>	<i>Nguyễn Ngọc Thành</i>
<b>Chức danh</b>	<b>Trưởng phòng TTTT</b>	<b>Trưởng ban ISO</b>	<b>Giám đốc</b>





**QUY TRÌNH**  
**Xác nhận việc trình Kháng nghị**  
**hàng hải**

MS: QT.TTTT.15  
Lần ban hành: 02  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 3/8

## **1. MỤC ĐÍCH**

Quy trình này thống nhất trình tự thủ tục xác nhận việc trình Kháng nghị hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## **2. PHẠM VI ÁP DỤNG**

Quy trình này áp dụng cho phòng Thủ tục tàu thuyền, Tài vụ, các đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả, Móng Cái và Quảng Yên trong việc thực hiện thủ tục xác nhận việc trình Kháng nghị hàng hải theo quy định của pháp luật Việt Nam.

## **3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Bộ luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT ngày 28/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về trình tự, thủ tục xác nhận việc trình Kháng nghị hàng hải;
- Thông tư số 31/2016/TT-BGTVT ngày 31/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;
- Thông tư số 261/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;
- Quyết định số 655/QĐ-CVHHQN ngày 24/10/2017 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh ban hành chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, đại diện, trạm thuộc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.
- Nội quy cảng biển Quảng Ninh được ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-CVHHQN ngày 02/02/2018 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

## **4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**

### **4.1 Định nghĩa và giải thích từ ngữ**

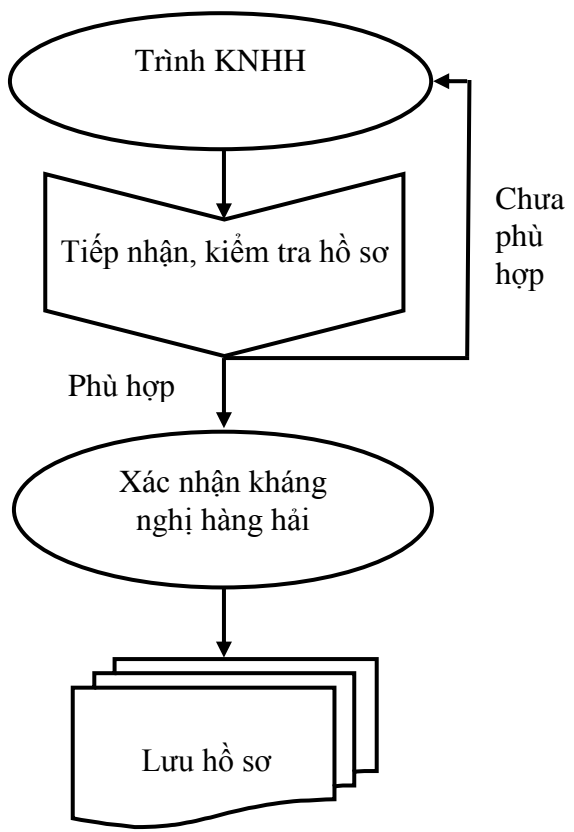
- Định nghĩa: Không áp dụng.
- Giải thích từ ngữ:
  - + Người làm thủ tục: Là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được uỷ quyền;
  - + Người giải quyết thủ tục: Là viên chức của phòng Thủ tục tàu thuyền, các đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả, Móng Cái và Quảng Yên chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến thủ tục xác nhận việc trình Kháng nghị hàng hải.

## 4.2 Chữ viết tắt

- BLHHVN: Bộ luật Hàng hải Việt Nam năm 2015.
- TT30: Thông tư số 30/2016/TT-BGTVT ngày 28/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về trình tự, thủ tục xác nhận việc trình Kháng nghị hàng hải.
- KNHH: Kháng nghị hàng hải.

## 5. NỘI DUNG

### 5.1 Lưu đồ

Bước công việc	Trách nhiệm	Trình tự công việc	Biểu mẫu, Tài liệu liên quan
Bước 1	Người làm thủ tục	 <pre> graph TD     A([Trình KNHH]) --&gt; B[/Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ/]     B -- Chưa phù hợp --&gt; A     B -- Phù hợp --&gt; C([Xác nhận kháng nghị hàng hải])     C --&gt; D[Lưu hồ sơ]           </pre>	Điều 4, Điều 5 TT30; BLHHVN
Bước 2	Người giải quyết thủ tục		TT30; BLHHVN
Bước 3	Giám đốc hoặc Người được ủy quyền		Điều 6, Điều 7 TT30
Bước 4	Người giải quyết thủ tục		BM.TTTT.15-Mẫu số 01; Theo quy định của cơ quan

### 5.2 Thuyết minh lưu đồ

#### Bước 1. Trình Kháng nghị hàng hải

Người làm thủ tục trình Kháng nghị hàng hải tại Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh với nội dung, thời gian và địa điểm cụ thể như sau:

a) Nội dung chính của Kháng nghị hàng hải gồm:

- Họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, số, ngày cấp, nơi cấp của chứng minh thư nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu của thuyền trưởng.



**QUY TRÌNH**  
**Xác nhận việc trình Kháng nghị**  
**hàng hải**

MS: QT.TTTT.15  
Lần ban hành: 02  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 5/8

- Thông tin về tàu thuyền gồm: tên tàu thuyền, cảng (nơi) đăng ký, số đăng ký, cảng đến (cảng rời, cảng trung chuyển), tổng dung tích, quốc tịch, số IMO (nếu có).

- Số lượng, chủng loại, đặc điểm đóng gói (rời/đóng bao) của hàng hóa trên tàu thuyền (nếu có).

- Thời gian, vị trí xảy ra tai nạn, sự cố.

- Điều kiện thời tiết khi xảy ra tai nạn, sự cố.

- Mô tả diễn biến về tai nạn, sự cố.

- Những tổn thất do tai nạn hoặc nghi ngờ có tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra (nếu có).

- Những biện pháp đã áp dụng để khắc phục hoàn cảnh tai nạn, sự cố và hạn chế tổn thất do tai nạn, sự cố gây ra (nếu có).

- Những thông tin khác có liên quan đến tai nạn, sự cố (nếu có).

- Danh sách liệt kê các tài liệu kèm theo như quy định.

b) Thời gian trình Kháng nghị hàng hải:

- Trong vòng 24 giờ kể từ khi:

+ Tai nạn, sự cố xảy ra trong vùng nước cảng biển khu vực Quảng Ninh;

+ Tàu ghé vào cảng biển khu vực Quảng Ninh nếu tai nạn, sự cố hàng hải xảy ra ngoài vùng nước cảng biển.

- Trước khi mở nắp hầm hàng nếu tai nạn, sự cố xảy ra có liên quan đến hàng hoá trong hầm hàng.

- Nếu không thể trình kháng nghị hàng hải quy định như trên thì trong kháng nghị hàng hải phải ghi rõ lý do.

c) Địa điểm:

- Khu vực hàng hải Vạn Gia-Hải Hà: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Móng Cái;

- Khu vực hàng hải Mũi Chùa, Cẩm Phả-Cửa Đồi: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả;

- Khu vực hàng hải Hòn Gai: Trụ sở Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh;

- Khu vực hàng hải Quảng Yên: Văn phòng Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Quảng Yên.

**Bước 2. Tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ**

- Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định thì hướng dẫn và yêu cầu thuyền trưởng bổ sung, hoàn thiện;



**QUY TRÌNH**  
**Xác nhận việc trình Kháng nghị**  
**hàng hải**

MS: QT.TTTT.15  
Lần ban hành: 02  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 6/8

+ Nếu đầy đủ và hợp lệ theo quy định thì trình Hồ sơ kháng nghị hàng hải cho người có thẩm quyền.

- Các giấy tờ phải nộp đối với tàu biển, tàu công vụ, giàn di động, tàu ngầm, tàu lặn, thủy phi cơ và phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB:

+ Kháng nghị hàng hải (02 bản);

+ Bản trích sao các loại Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc (01 bản);

+ Bản trích sao hải đồ liên quan đến vụ việc (trừ trường hợp tai nạn, sự cố xảy ra khi tàu thuyền đang neo đậu tại cảng biển) (01 bản).

- Các giấy tờ phải nộp đối với phương tiện thủy nội địa (trừ phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB), tàu cá:

+ Kháng nghị hàng hải (02 bản);

+ Bản trích sao các loại Nhật ký của tàu thuyền có liên quan đến vụ việc (01 bản, nếu có);

+ Bản sao Tự họa có mô tả sơ đồ vị trí xảy ra tai nạn, sự cố và đính kèm hình ảnh (01 bản, nếu có).

- Các giấy tờ phải xuất trình:

+ Nhật ký hàng hải (bản chính);

+ Hải đồ liên quan đến vụ việc (bản chính).

Các loại giấy tờ quy định nêu trên phải có chữ ký của thuyền trưởng và đóng dấu của tàu thuyền (nếu có); đối với bản kháng nghị hàng hải, ngoài chữ ký của thuyền trưởng và đóng dấu của tàu thuyền (nếu có con dấu) còn phải có chữ ký của máy trưởng, một sĩ quan hoặc một thủy thủ với tư cách là những người làm chứng

Ngoài 02 bản Kháng nghị hàng hải theo quy định, thuyền trưởng có thể yêu cầu xác nhận thêm các bản kháng nghị hàng hải khác có cùng nội dung, nếu thấy cần thiết.

**Bước 3. Xác nhận việc trình Kháng nghị hàng hải**

- Thời hạn giải quyết xác nhận việc trình Kháng nghị hàng hải đối với Cảng vụ hàng hải: không quá 01 giờ làm việc, kể từ khi thuyền trưởng đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ hợp lệ và nộp lệ phí chứng thực Kháng nghị hàng hải theo quy định.

- Nội dung xác nhận việc trình Kháng nghị hàng hải gồm:

+ Ngày, giờ nhận trình Kháng nghị hàng hải;

+ Xác nhận việc đã nhận trình Kháng nghị hàng hải;



**QUY TRÌNH**  
**Xác nhận việc trình Kháng nghị**  
**hàng hải**

MS: QT.TTTT.15  
Lần ban hành: 02  
Ngày: 01/11/2018  
Trang: 7/8

+ Họ, tên, chức danh và chữ ký của người xác nhận việc trình Kháng nghị hàng hải;

+ Đóng dấu của cơ quan xác nhận việc trình Kháng nghị hàng hải.

- 01 bộ giấy tờ còn lại lưu tại đơn vị xác nhận việc trình Kháng nghị hàng hải; các bản kháng nghị hàng hải còn lại đã được xác nhận gửi trả cho thuyền trưởng.

**Bước 4. Lưu hồ sơ**

Người giải quyết thủ tục vào Sổ theo dõi giải quyết hồ sơ theo BM.TTTT.15-Mẫu số 01 và lưu hồ sơ KNHH theo quy định của cơ quan.

**6. BIỂU MẪU**

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.TTTT.15-Mẫu số 01	Sổ theo dõi giải quyết hồ sơ

**7. HỒ SƠ LƯU**

TT	Hồ sơ lưu
1	Kháng nghị hàng hải
2	Bản trích sao Nhật ký hàng hải những phần có liên quan đến vụ việc
3	Bản trích sao hải đồ liên quan đến vụ việc
Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định.	

